| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 331/2022/QĐST-HNGĐ | *Lục Nam, ngày 19 tháng 12 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 596/2022/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Quất Thị T**,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa:
Chị Quất Thị T và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thị Thanh Trà, sinh ngày 27/12/2012 và Hoàng Đức Thịnh, sinh ngày 01/5/2018 cho anh Cường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Quất Thị T phải chịu 150.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0014240 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã Thanh Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lự**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 714/2022/TL- Q□ | *Lục Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2022* |

# TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ

Tại quyết định Tận tình ly hôn số: 331/QĐTTLH ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Quất Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa:
Chị Quất Thị T và anh Hoàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là Hoàng Thị Thanh Trà, sinh ngày 27/12/2012 và Hoàng Đức Thịnh, sinh ngày 01/5/2018 cho anh Cường nuôi dưỡng, chắm sóc, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Quất Thị T phải chịu 150.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai T tiền tạm ứng án phí số 0014240 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

***Trích lục như bản chính!***

| | |
|---|---|
| **Ng- ời nhận:**<br>- Đương sự;<br>- Lưu. | **THẨM PHÁN**<br><br><br>**Nguyễn Thị Lự** |

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả Tận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào Tộc tỉnh, thành phố trực Tộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực Tộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả Tận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).